

Bản án số: 51 /2025/DS-ST.

Ngày: 27-6-2025

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu

Ông Phạm Xuân Trường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án thụ lý số: 30/2025/TLST- DS ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Á (A); địa chỉ: D N, phường E, quận C, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật - ông Từ Tiến P - Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Từ Tiến P là bà Phạm Thị T - Giám đốc xử lý nợ;

Người đại diện theo ủy quyền lại của bà Phạm Thị T là bà Nguyễn Thị T1 - Nhân viên xử lý nợ “vắng mặt”.

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn Đ; sinh năm 1982; địa chỉ: xóm H (xóm D cũ), xã G, huyện G, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26-3-2025 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là: Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A) với người đại diện theo ủy

quyền lại là bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Ngày 20 tháng 6 năm 2022 Ngân hàng TMCP Á (A) đã ký với ông Trần Văn Đ số thẻ tín dụng 479139*****7159 loại thẻ Visa vàng, hạn mức thẻ là 50.000.000 đồng, hiệu lực thẻ 20-5-2025. Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A là một phần không tách rời của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng: ông Trần Văn Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ với A, do đó căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, thì ngày 09-11-2023, A đã chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên. Nay Ngân hàng A đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy buộc ông Trần Văn Đ trả cho Ngân hàng TMCP Á (A) số tiền tính đến ngày 27-6-2025 là: 94.770.596 đồng trong đó gồm: Dư nợ theo số thẻ tín dụng 479139*****7159 ngày 20-6-2022 là 50.000.000 đồng. Nợ gốc là: 55.682.229 đồng, nợ lãi quá hạn là: 39.088.367 đồng.

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 28-6-2025 cho đến khi ông Trần Văn Đ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Bị đơn là ông Trần Văn Đ, qua xác minh ông Đ không có mặt tại địa phương, nơi cư trú đi đâu không rõ địa chỉ. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng, triệu tập ông Đ đến Tòa án làm việc, nhưng ông Đ vẫn vắng mặt; do đó, ông Đ không có quan điểm đối với việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á (A), buộc ông Trần Văn Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Á (A), tổng số tiền là: 94.770.596 đồng trong đó gồm: Dư nợ theo số thẻ tín dụng 479139*****7159 ngày 20-6-2022 là 50.000.000 đồng. Nợ gốc là: 55.682.229 đồng, lãi quá hạn là: 39.088.367 đồng. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa: Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Trần Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ông Trần Văn Đ đã ký thẻ tín dụng số thẻ tín dụng 479139*****7159 loại thẻ Visa vàng, ngày 20 tháng 6 năm 2022 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (A) với hạn mức thẻ là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu

đồng). Quá trình sử dụng thẻ ông Trần Văn Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu ông Đ trả nợ. Vì vậy quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

[3] Về nội dung: Ngày 20 tháng 6 năm 2022 ông Trần Văn Đ có ký với Ngân hàng TMCP Á (A) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào mức thu nhập của ông Đ Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng thẻ tín dụng 479139*****7159 loại thẻ Visa vàng, hạn mức thẻ là 50.000.000 đồng, hiệu lực thẻ 20/5/2025 với mục đích tiêu dùng cá nhân đã thể hiện rõ bên cho vay, bên vay, lãi suất, thời hạn trả. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Trần Văn Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ với TMCP Á (A), do đó căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, thì ngày 09-11-2023, TMCP Á (A) đã chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng đã ký với ông Trần Văn Đ; mặc dù Ngân hàng TMCP Á (A) đã nhiều lần thông báo cho ông Trần Văn Đ trả nợ nhưng ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy ông Trần Văn Đ đã vi phạm giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân đã ký với Ngân hàng TMCP Á (A). Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á (A) là có đủ cơ sở để chấp nhận. Buộc ông Trần Văn Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A), tổng số tiền tính đến ngày 27-6-2025 là: 94.770.596 đồng trong đó gồm: Dư nợ theo số thẻ tín dụng 479139*****7159 ngày 20-6-2022 là 50.000.000 đồng. Nợ gốc là: 55.682.229 đồng, lãi quá hạn là: 39.088.367 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại cho nguyên đơn số tiền nộp tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á (A).

Buộc ông Trần Văn Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Á (A) tổng số tiền là: 94.770.596 đồng trong đó gồm: Nợ gốc là: 55.682.229 đồng, lãi quá hạn là: 39.088.367 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Văn Đ còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí:

- Ông Trần Văn Đ phải nộp 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Á (A) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002352 ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Thu

Phạm Xuân Trường

Phạm Thanh Lâm

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Thu Phạm Xuân Trường

Phạm Thanh Lâm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Quất Lâm;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

- Vương mắc: Có cần thêm quan hệ pháp luật tranh chấp “HĐ thế chấp tài sản” vì khi vay có thế chấp ô tô và yêu cầu khởi kiện cũng đề nghị việc xử lý Tài sản thế chấp. Giữa ND và BD có ký phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vinh Quang

Trần Hà Bắc Trần Thị Thu Hiền

Nơi nhận: - Các đương sự; - TAND tỉnh Nam Định; - VKSND tỉnh Nam Định; - VKSND huyện Giao Thủy - Chi cục THADS huyện Giao Thủy; - UBND thị trấn Ngô Đồng; - UBND xã Hồng Thuận; - Lưu VT, hồ sơ vụ án.	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA Trần Thị Thu Hiền
---	---